kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 04/11/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H10.CK1.038

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Khối s của bảng tuần hoàn gồm

A. các nhóm B

B. các nhóm IIIA đến VIIIA

C. nhóm IA và IIA

D. họ lanthan và họ actini

Câu 2. Liên kết trong hợp chất K_2S được hình thành nhờ

A. lực hút giữa hạt nhân nguyên tử này với hạt nhân nguyên tử kia

B. sự góp chung các cặp electron giữa hai nguyên tử

C. sự dùng chung electron do một nguyên tử đóng góp

D. lực hút tĩnh điện giữa các ion mang điện trái dấu

Câu 3. Nguyên tử magnesium (Mg, $Z = 12$) có 2 electron ở lớp ngoài cùng. Ion Mg^{2+} có cấu hình electron giống nguyên tử khí hiếm nào?

A. Ne **B.** Kr **C.** He **D.** Ar

Câu 4. Một mẫu sulfur chỉ chứa hai đồng vị ^{32}S và ^{34}S, nguyên tử khối trung bình của mẫu bằng 33, 6. Tính phần trăm số nguyên tử đồng vị ^{34}S trong mẫu.

A. 20 % **B.** 34 % **C.** 80 % **D.** 40 %

Câu 5. Chất nào sau đây là hydroxide lưỡng tính?

A. H_2SiO_3 **B.** $Be(OH)_2$ **C.** H_3PO_4 **D.** $HBrO_4$

Câu 6. Ở điều kiện thường, hợp chất ion calcium fluoride (CaF_2) tồn tại ở thể

A. rắn, ở dạng tinh thể **B.** khí **C.** khí hoặc lỏng tuỳ chất **D.** lỏng

Câu 7. Trong phân tử sulfur dioxide (SO_2), cặp electron dùng chung của mỗi liên kết

A. bị lệch về phía nguyên tử có độ âm điện lớn hơn

B. bị lệch về phía nguyên tử có độ âm điện nhỏ hơn

C. chuyển hẳn sang một nguyên tử

D. nằm chính giữa hai nguyên tử

Câu 8. Trong chu kì 3, đi từ sodium (Na, $Z = 11$) đến chlorine (Cl, $Z = 17$) theo chiều tăng dần điện tích hạt nhân, độ âm điện của các nguyên tố

A. giảm rồi tăng **B.** không đổi **C.** giảm dần **D.** tăng dần

Câu 9. Nguyên tử argon (Ar, $Z = 18$) có cấu hình electron $1s^2\ 2s^2\ 2p^6\ 3s^2\ 3p^6$. Nguyên tố ấy là

A. kim loại **B.** khí hiếm **C.** phi kim **D.** nguyên tố chuyển tiếp

Câu 10. Bốn thẻ dữ liệu dưới đây được ghi cho **cùng một** mẫu nguyên tố. Nhật kí phòng thí nghiệm xác nhận **đúng một** thẻ bị chép nhầm từ mẫu bên cạnh, nhưng không ghi thẻ nào.

Bản ghi	Nội dung
$R1$	Ion bền của mẫu là R^{2+}, có cấu hình electron $1s^2\ 2s^2\ 2p^6$.
$R2$	Mẫu thuộc chu kì 3.
$R3$	Oxide cao nhất của mẫu có dạng R_2O_5 (với R là kí hiệu của mẫu).
$R4$	So với Ca, bán kính nguyên tử của mẫu NHỎ HƠN.

Các nguyên tố ứng viên là Mg, P. Vị trí của chúng và của nguyên tố mốc Ca trên bảng tuần hoàn rút gọn:

Chu kì	Nhóm IIA	Nhóm VA
3	Mg (ứng viên)	P (ứng viên)
4	Ca (mốc)	—

Quy ước dùng trong bài (chỉ dùng đúng những gì ghi ở đây):

Quy ước	Nội dung
Ion bền	Nguyên tố nhóm IA đến IIIA nhường hết electron lớp ngoài cùng; nguyên tố nhóm VA đến VIIA nhận thêm electron cho đủ tám.
Oxide cao nhất	Nhóm IA: R_2O IIA: RO IIIA: R_2O_3 VA: R_2O_5 VIA: RO_3 VIIA: R_2O_7.
Xu hướng	Trong cùng chu kì, Z tăng thì bán kính nguyên tử giảm và độ âm điện tăng. Trong cùng nhóm A, Z tăng thì bán kính nguyên tử tăng và độ âm điện giảm.
So sánh hợp lệ	Chỉ so xu hướng giữa hai nguyên tố CÙNG chu kì hoặc CÙNG nhóm A; ngoài hai trường hợp đó thì không kết luận được.

Hỏi: cặp nào gồm nguyên tố của mẫu và mã thẻ bị chép nhầm?

A. Mẫu là P bản ghi bị chép nhầm là $R1$.

B. Mẫu là P bản ghi bị chép nhầm là $R4$.

C. Mẫu là Mg bản ghi bị chép nhầm là $R1$.

D. Mẫu là Mg bản ghi bị chép nhầm là $R3$.